

TÍN NGƯỠNG TRONG CHU KỲ CANH TÁC NƯƠNG RÃY CỦA NGƯỜI BA-NA RƠ NGAO VÙNG VEN THỊ XÃ KON TUM

NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

Từ lâu, việc nghiên cứu chu kỳ canh tác nương rẫy và những nghi lễ tín ngưỡng của các dân tộc vùng Trường Sơn-Tây Nguyên đã trở thành một đề tài được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Có thể nói, hai học giả Pháp Guilleminet⁽¹⁾ và Kemlin⁽²⁾ là những người đầu tiên giới thiệu các công trình nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực này trên sách báo. Sức hấp dẫn của lĩnh vực trên cũng cuốn hút nhiều nhà Dân tộc học Việt Nam⁽³⁾, tuy rằng những công trình đó mới chỉ giới thiệu sơ lược chu kỳ canh tác và một số nghi lễ có liên quan của các dân tộc ở Tây Nguyên, nhưng đây chính là những gợi ý ban đầu đòi hỏi phải có những công trình nghiên cứu sâu hơn.

Đối với các dân tộc sinh sống trên mảnh đất Tây Nguyên nói chung và dân tộc Ba-na (nhóm Rơ ngao) nói riêng thì trước đây cũng như hiện nay, nông nghiệp nương rẫy là một hoạt động tạo ra nguồn lương thực chính nuôi sống họ. Những lễ thức liên quan đến nương rẫy luôn được người dân tổ chức theo chu kỳ canh tác cây lúa. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày một số kết quả nghiên cứu ban đầu về những nghi thức tín ngưỡng liên quan đến nương rẫy của dân tộc Ba-na (nhóm Rơ ngao) vùng ven thị xã Kon Tum nhằm khẳng định: tín ngưỡng nông nghiệp, nhất là tín ngưỡng tôn thờ cây lúa của người Ba-na Rơ ngao có vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống tâm linh của họ. Những tín ngưỡng đó gắn chặt với đời sống sinh trưởng của cây lúa rẫy, kể từ lúc phát rẫy, gieo hạt, làm cỏ... cho đến khi thu hoạch.

1. Địa bàn cư trú của nhóm Ba-na Rơ ngao vùng ven thị xã Kon Tum và nông lịch của họ

Tài liệu nghiên cứu Dân tộc học cho biết Ba-na là dân tộc lớn nhất trong các dân tộc nói ngôn ngữ Môn- Khơ me vùng Nam Trung Bộ, và đây là dân tộc sớm có ý thức thống nhất về cộng đồng tộc người⁽⁴⁾. Dân tộc Ba-na có nhiều nhóm, trong đó nhóm Ba-na Rơ ngao có số dân tương đối lớn. Theo Tổng điều tra dân số năm 1999, dân tộc Ba-na ở Kon Tum có 37.519 người, chiếm hơn 11% dân số toàn tỉnh⁽⁵⁾; cư trú tập trung ở nhiều huyện, thị xã. Nhóm Ba-na Rơ ngao vùng ven thị xã Kon Tum được phân bố ở các xã: xã Vinh Quang thuộc thị xã Kon Tum (gồm các làng Kon Hơ Ngo Kơ Tu), xã Ngọc Bay (làng Kon Hơ Ngo Klah), xã Đăk Rla (các làng Kon Mơ Nay Lam và Kon Kơ Pát), xã Đăk Cấm (làng Yang Rong và Rơ Lăng), phường Thắng Lợi thị xã Kon Tum (làng Kon Rơ Wang, Kon Klor), xã Ya Chim (làng Jơ Dróp và Rơ Uăk). Nếu nhìn ra các địa phương khác trong tỉnh, như tại huyện Đăk Hà - huyện có lý sở cách thị xã Kon Tum chưa đầy 20 km, người Ba-na Rơ ngao cũng có mặt ở nhiều xã, như xã Hà Môn (làng Đăk Ưok, Đăk Kyo, Kơ Tu), xã Đăk La (làng Đăk Chot, Đăk Rơ Têng Klah, Kon Trang Mơ Nây, Kon Trang Kep, Kon Trang Kơ La và Đăk Rơ Têng Kơ Tu)... Làng người Ba-na Rơ ngao thường được làm trên những khu đất rộng, tương đối bằng phẳng, gần nguồn nước sinh hoạt, gần khu canh tác nương rẫy.

Trong lao động sản xuất, người Ba-na theo nông lịch truyền thống. Tháng làm rẫy được họ tính từ khi hoa gạo (*blang*) bắt đầu ra bông, là lúc có những giọt mưa đầu mùa. Trừ 2 tháng nghỉ ngơi (*ning nong*), còn lại 10

tháng họ lao động với những công việc cụ thể. Các nghi lễ nông nghiệp thường được tiến hành theo từng công đoạn trong sản xuất.

Nông lịch của người Ba- na Rơ ngao

Âm lịch	Lịch Ba Na	Những công việc liên quan đến sản xuất rẫy
2	<i>Ning nong</i>	Ăn chơi, nghỉ ngơi sau thu hoạch
3		
4	<i>Khay mônh</i>	Phát dọn, làm sạch rẫy
5	<i>Khay bar</i>	Bắt đầu có mưa, tiến hành trả lúa và trồng các cây khác
6	<i>Khay pêng</i>	Làm cỏ đợt một
7	<i>Khay puăn</i>	Làm cỏ đợt hai
8	<i>Khay pơ dăm</i>	Bắt đầu thu hoạch ngô
9	<i>Khay tơ đrâu</i>	Có lúa mới
10	<i>Khay tơ pơh</i>	Lúa chín rộ
11	<i>Khay tơ ham</i>	Thu hoạch lúa
12	<i>Khay tơ sin</i>	Thu hoạch những gì còn lại trên rẫy
1	<i>Khay minh jit</i>	Thu hoạch những gì còn lại trên rẫy

2. Quá trình khai phá, canh tác rẫy và những nghi lễ liên quan

Vào giữa mùa khô, sau hai tháng nghỉ ngơi (*khay ning nong*) người Ba-na Rơ ngao phát rẫy (*mir*) để bắt đầu một vụ canh tác mới. Trong gia đình, đi phát rẫy thường là 2 vợ chồng. Khi phát một mảnh rẫy mới, người chủ gia đình có đem theo một cái rựa (*tga*) để đi chọn đất rẫy (*chro xem chă bri*). Trước khi vào rừng để tìm mảnh đất phát rẫy, người Ba-na Rơ ngao thường để ý xem có chim *pơ lang* bay theo đàn, và khi bay có phát ra tiếng *cạo cạo* hay không. Người Ba-na Rơ ngao tin rằng: nếu đàn chim kêu đằng trước là chặn đường, kêu đằng sau là muốn níu kéo

lại, đó là điềm xấu. Nếu chúng kêu bên phải thì bình thường; còn kêu bên trái là điềm tốt nhất. Ngày xưa trước khi đi phát rẫy mà thấy chim kêu báo điềm xấu là nhất định họ không đi, phải chọn ngày khác. Người Ba-na có nhiều kinh nghiệm chọn đất làm rẫy. Đất phải gần nguồn nước, bằng phẳng, có cây cối mọc trên 3 năm, phải có phân con giun (*ikok*). Nếu chỗ đất nào có nhiều cỏ tranh thì họ bỏ, vì kinh nghiệm cho thấy nơi ấy không thể trồng được cây lúa. Các khu đất có nhiều cây to, có nhiều đá to, có mỏ mả, họ cũng không dám chọn. Khi đã chọn được mảnh đất ưng ý, hôm sau người chủ gia đình mới tiến hành phát rẫy. Trước khi phát rẫy phải rên dao, rên rựa (*toga*), rên rìu

(*xung*); trong trường hợp dụng cụ đã cũ, đã hỏng thì phải sửa chữa. Các dụng cụ này trước đây người Ba-na Rơ ngao tự rèn lấy hoặc thuê thợ rèn (*mnuih tēm*) làm giúp và khi xong phải đãi thợ rèn một ghè rượu. Thường người ta rèn cho mỗi người trong gia đình đủ bộ dụng cụ, mỗi thứ hai chiếc, một để dùng, một để dự phòng.

Sau chọn đất là khâu phát rẫy. Ở công đoạn này tất cả các thành viên trong gia đình đều tham gia; và tùy theo số người ít hay nhiều mà phát mảnh rẫy rộng hay hẹp. Trước tiên họ dùng dao, rựa chặt cây nhỏ như le, vầu, lau rồi dùng rìu để đốn chặt cây lớn. Ngày đốt rẫy gia chủ thường chuẩn bị một con gà để làm đồ cúng. Chỗ rẫy nào có cây to và đá to thì phải giết một con chó (*kó*) rồi lấy máu chó bôi vào thân cây hoặc hòn đá để xua đuổi ma quỷ, không cho nó ẩn vào trong thân cây (*yang long*) và trong hòn đá (*yang tmo*). Lễ cúng được tổ chức đơn giản nhằm xua đuổi ma quỷ không được trú ngụ tại mảnh rẫy của mình. Sau lễ cúng, người ta tổ chức ăn uống trên rẫy, băm thịt chó nhỏ và bỏ vào các ống lồ ô (*tahtơ đing*) rồi nướng ăn, nhưng phải ăn hết trên rẫy, không được mang về nhà. Họ cho rằng thân lúa (*yang hri*) rất ghét máu chó vì nó bần thủ. Khi mang về nhà, nếu đi qua kho thóc sẽ làm cho thân nổi giận và gây mất mùa. Cũng theo quan niệm của người Ba-na, ma rất sợ máu chó. Khi phát rẫy nếu gặp cây quá to thì phải làm lễ *towih tơ mo*, rồi dùng rìu đeo lấy một miếng gỗ (*tohalong*) ở thân cây đó, mang về treo lên gác bếp để cho khô. Sau đó, đến khi đốt rẫy thì bỏ miếng gỗ này vào bếp than trong lò rèn (*tonēm*) cho nó cháy hết. Họ tin rằng làm vậy thì khi đốt cây, mảnh rẫy sẽ cháy tốt như mảnh gỗ đó. Thường người Ba-na Rơ ngao đốt rẫy trong ngày nắng; khi đốt

thì đốt xuôi gió và đốt từ dưới lên. Rẫy đốt xong, người ta để một thời gian cho cây bị đốt mục ra. Nếu cây cháy nhiều thì mất ít công dọn rẫy; cây cháy ít sẽ phải dọn nhiều. Sau khi rẫy được dọn xong người ta tiến hành dựng lều (*hơ droinh*). Lều có 4, 6 hoặc 8 cột và tương đối vững chắc, có thể ngủ lại trông coi rẫy đến vụ thu hoạch. Đến đầu tháng 3 âm lịch (tương đương với tháng *khay bar*), tùy theo lượng mưa mà người Ba-na bắt đầu tiến hành trỉa lúa. Khi chuẩn bị chọc lỗ tra hạt, họ làm nghi lễ *ét choi*. Thường gia chủ làm rượu cần (tối thiểu cũng phải có 3 ghè) với một con gà; còn gia đình khá giả thì thịt lợn. Thời gian chuẩn bị lễ vật trùng với thời điểm kết thúc việc dọn rẫy. Nghi lễ *ét choi* được bắt đầu với việc sáng hôm chọc lỗ tra hạt, vợ chồng chủ nhà dậy sớm, mặc khố váy mới, mỗi người mang một ít giống lúa như giống *ba kiêng, krêng, ba lao, ba coong, ba chle, ba loa, ba bự, babana..* cho vào gùi. Mỗi loại hạt giống ấy được lấy một ít, gói bằng lá chuối hoặc lá *kơ pang* (lá cây dậu). Trước tiên họ đi ra rẫy làm từ vụ trước, nhỏ một bụi sả, một cây ớt, cây cà, cây thuốc lá... cho vào gùi rồi đến rẫy mới để tiến hành chọc lỗ tra hạt. Gậy chọc lỗ (*long ho mol*) thường được làm bằng cây gỗ *trắc*. Đàn ông chọc lỗ, còn đàn bà theo sau tra hạt. Khi chọc lỗ, phải chọn ra một mảnh đất nhỏ (*pơ đâm*), thường là ở cạnh lều, rộng chừng 3- 4 m². Đây là mảnh đất tượng trưng cho cả mảnh rẫy và người ta trồng ớt, cà, thuốc lá - những loại cây đã lấy ở rẫy cũ⁽⁶⁾. Ngoài ra, họ còn gieo trồng một số giống lúa truyền thống như *bakrêng* (lúa sớm), *ba chơ ke*. Sau khi đã gieo hết những hạt lúa trên mảnh đất đó, vợ chồng chủ rẫy mới về nhà để tiến hành lễ cúng. Tùy theo khoảng cách từ rẫy về nhà xa hay gần mà chủ rẫy phải tính toán

để về trước 12 giờ trưa. Trong lúc này, ở nhà đã chuẩn bị lễ cúng. Trong 3 ghè rượu dùng trong nghi lễ, có 1 ghè rượu cúng gọi là *sik soi*. Thức cúng nhất thiết phải có gan gà, gan lợn nướng. Khi đồ cúng đã chuẩn bị xong thì ông bà chủ nhà và con cái ngồi quanh ghè rượu cúng, lấy gan gà, gan lợn bỏ vào miệng chế rượu cầu khẩn thần. Các thần trong hệ thống nông nghiệp của người Ba-na gồm: *yang hri* - thần lúa, vị thần quan trọng, được người Ba-na hình dung là một người đàn bà tốt bụng không làm cho hạt lúa lép và cho mùa màng bội thu; *yang dak* (thần nước) - giúp cho mưa nắng thuận hoà; còn *yang kông* (thần núi) và *yang glaih* (thần sét) là những thần bảo vệ mùa màng khỏi sự phá hoại của muông thú và chim chóc. Lời cúng của chủ nhà trong lễ *ét choi* đại ý: mùa rẫy này xin các thần cho mưa thuận gió hoà, cây cối sinh sôi nảy nở, cho hạt lúa mẩy bông chắc hạt, mùa màng bội thu. Kết thúc buổi cúng, mọi người bắt đầu ăn uống. Mức độ của lễ cúng này to nhỏ thế nào là tùy thuộc điều kiện kinh tế của gia đình. Sau lễ cúng, chủ rẫy và các thành viên trong gia đình nghỉ ngơi khoảng 2 ngày nữa rồi mới tiến hành canh tác trên rẫy của mình. Thường cứ mỗi người chộc lỗ, sẽ có 2- 3 người tra hạt. Trước đây người Ba-na chưa có hình thức đổi công như bây giờ; nếu rẫy to quá thì có thể nhờ bà con trong làng giúp đỡ. Khi tra hạt, giống dài ngày được gieo trước và giống ngắn ngày tra sau để khi thu hoạch, lúa sẽ chín cùng lúc.

Đến các tháng *khay pêng* và *khay puăn* (tháng 4 tháng 5 âm lịch) người Ba-na làm cỏ đợt một (*choh nhét*) và đợt hai (*choh wăng*). Trước khi làm cỏ đợt hai, người ta làm một chiếc mō (*hơ tol kok*) đan bằng nan tre (đan kiểu *lóng mốt*), có đuôi hình tam giác, rồi buộc lên thân cây tre cao chừng 4-5

mét. Mō không đơn thuần chỉ là dụng cụ đuổi chim mà theo quan niệm của đồng bào còn là vật trang trí, phát ra âm thanh làm cho vui rầy.

Sau khi làm cỏ xong, đến thời kỳ cây lúa ngâm đồng người Ba-na tiến hành nghi lễ *etpơ jao* (lễ cúng cho cây lúa đến tuổi trưởng thành). Trước tiên, chủ rẫy thường dựa vào chiêm bao liên quan đến *yang hri*. Nếu *yang hri* báo mộng rằng năm nay cây lúa sẽ cho nhiều bông chắc hạt thì gia chủ tổ chức lễ cúng *etpơ jao*. Lễ vật cúng có gà, lợn, dê và rượu ghè (tùy theo điều kiện kinh tế mà làm từ 2-10 ché). Lễ mừng cây lúa trưởng thành có 1 ghè rượu cúng ngay tại rẫy. Trong buổi lễ đó người ta cắt thân cây le, cây lô ô thành từng đoạn ống để đựng rượu, vót một vài thanh tre để sao ở phía đầu cho thật bông, tạo thành bụi nhùi. Người chủ hoà rượu với máu lợn, dê rồi đổ vào trong ống rượu, lấy thanh tre có bụi nhùi nhúng vào máu rồi vẩy lên đầu ngọn lúa ở chỗ đất *pơ dâm*. Gia chủ vừa làm động tác vẩy vừa cầu khẩn các thần lúa, thần nước, thần sét... phù hộ cho cây lúa phát triển tươi tốt. Khi làm lễ cúng cây lúa trưởng thành, người Ba-na còn sử dụng đến bói toán để xem vụ tới thu hoạch như thế nào. Họ tách đoạn cây lô ô đựng rượu hoà với máu lợn, gà, dê thành 2 mảnh để làm dụng cụ bói (*diêng sôl*), rồi tung 2 mảnh đó lên cao. Sau đó, nếu cả 2 đều sấp, hoặc đều ngửa là xấu; nếu một sấp, một ngửa là may mắn, hy vọng mùa này sẽ bội thu. Tiếp đó, chủ rẫy về nhà mời bà con trong buôn đến chung vui uống rượu. Buổi lễ này gia đình thường mời già làng, người kết nghĩa, và *sui za* (thông gia). Thức ăn được chia cho những người đến dự. Người Ba-na coi đầu con vật cúng là thứ quý nên trong buổi lễ ấy, họ chia cho *sui za* một nửa đầu lợn, một ghè rượu, và

già làng cũng được biếu phân tương tự như thế.

Hạn hán là mối lo lớn nhất của những cư dân canh tác nương rẫy. Người Xơ-đăng khi gặp hạn hán thì cho rằng, đó là thần sét lãng quên và cần cầu khẩn để nhắc nhở thần; nếu không đạt kết quả thì phải chọc tức bằng cách nhúng tổ chim sẻ xuống nước, thậm chí còn trói chân cóc lại để làm cho thần sét xót thương tới người thân⁽⁷⁾. Ở Người Ba-na Rơ ngao vùng ven thị xã Kon Tum, năm nào rẫy gặp hạn thì làng phải tiến hành làm lễ cầu mưa. Già làng cử một người khéo tay đan lấy một cái phễu (*gui gie*) bằng tre rồi cắm vào cột *gol* (cột đâm trâu) chôn trước sân nhà rông. Người cắm phễu được dân làng chọn, là con út (*kon hơ druch*) trong gia đình khá giả; vì theo quan niệm của họ con út là người sạch sẽ, thần sét thương, dễ làm cho trời đổ mưa. Khi có mưa thì mỗi hộ phải đóng góp tiền bạc để mua lợn làm lễ ăn mừng tránh được hạn hán và người con út đó được dân làng kính nể.

Khi lúa trên rẫy lác đác chín, người Ba-na làm lễ cúng *ét hơ tok* (cho lúa lên kho) hay còn gọi là *sa ba hle* (ăn lúa mới). Buổi sáng, chủ rẫy cùng vợ dậy từ rất sớm đi lên rẫy cắt cả bông bỏ vào chiếc gùi nhỏ (*jar drung*) rồi đem về nhà. Gùi lúa đó được tuốt và sấy sạch rồi rang cho hạt nổ thành bông (*honaba*). Sau đó, người ta đem giã rồi sàng sấy cho sạch trấu và để vào một cái mủng (*kodông*) để mỗi người trong gia đình ăn một nắm, còn lại thì chia cho bà con trong buôn. Trước khi ăn thứ bông đó, chủ nhà cũng phải cúng các *yàng* đã cho cây lúa chín. Chỉ sau khi làm xong lễ cúng này gia đình mới có thể lấy lúa mới nấu rượu, đồng thời chuẩn bị thịt lợn, thịt gà cúng tạ ơn *yàng hri* - lễ cúng lớn hơn, lúc thu hoạch hết lúa trên rẫy. Gia

đình nào thu hoạch lúa quá nhiều mà chưa vận chuyển kịp về nhà thì phải làm kho tạm, và phải cất cử người ngủ lại rẫy. Cùng thời gian này, họ phải chuẩn bị sửa sang lại kho thóc (*sum*) hoặc làm kho mới.

Khi lúa đã chứa đầy kho thóc (*sum*), sẽ là lúc lấy lúa ra khỏi kho. Có thể coi đây là ngày vui nhất của người Ba-na. Người Ba-na gọi ngày này là *et hơ nhưr* (cho lúa xuống nhà). Đồng bào có quy định rất chặt chẽ: khi chưa làm lễ này thì không được lấy bất kỳ hạt thóc nào trong kho. Trong lễ này, rượu được làm rất nhiều, mỗi hộ có từ 5-10 ghè. Vụ nào thu hoạch lúa bội thu, gia đình thịt lợn gà; nếu không chăn nuôi được hoặc chưa chuẩn bị thì phải lấy lúa cũ để đổi lợn, gà. Lễ *ét hơ nhưr* được tổ chức trùng với tháng *ning nong*, thời gian tổ chức chậm nhất vào tháng Giêng âm lịch. Ngày trước, làng của người Ba-na Rơ ngao chưa đông như bây giờ, mỗi làng chỉ có khoảng 20 nóc nhà, nên lễ này tất cả các thành viên trong làng đều được mời tới gia chủ để chung vui. Khi làm lễ, đàn bà thì nấu cơm, đàn ông làm thịt lợn gà. Nhà nào giàu còn thịt cả trâu bò. Vào khoảng 12 giờ trưa đến 1 giờ chiều, khi đồ ăn thức uống đã chuẩn bị xong, bà chủ nhà đi đến kho thóc, mở cửa kho rồi trèo lên nóc, mang theo một ống tre có đựng máu lợn, gà, dê, hoà với rượu đổ xuống kho thóc. Thứ máu hoà với rượu này nếu thấm qua thóc rồi rơi xuống đất là may mắn. Lúc này, ở dưới gầm kho thóc, gia đình đã cho một vài đứa trẻ trong nhà đứng chực sẵn để đón thứ nước đó rơi vào đầu (*hum da kjro ba*). Mọi người trong gia đình còn cầu khẩn cho những đứa trẻ đó làm ăn siêng năng như cha mẹ nó. Sau đó bà chủ nhà sẽ mang một gùi lúa từ kho thóc về nhà, nhưng chưa được sử dụng ngay mà phải cúng các loại *yang*, mời các *yang* về ăn cơm

mới. Trong ngày tổ chức chò lúa xuống nhà, tất cả các thành viên trong làng ngồi quanh bếp khách (*hơ ngiao*) để ăn cơm mới. Già làng sẽ được biếu một ghè rượu, một nửa đầu con lợn. Tết *et hơ nhưr* của người Ba-na Rơ ngao vùng Kon Tum trước đây kéo dài cả tháng vì vào dịp này, gia đình nào cũng thu hoạch lúa.

3. Một vài nhận xét

Về mặt lý thuyết, các nghi lễ trong nông nghiệp, hay tín ngưỡng thờ thần lúa nói riêng là hình thái tôn giáo của cư dân nông nghiệp, được nảy sinh từ loại hình kinh tế nương rẫy với kỹ thuật canh tác còn hết sức thô sơ và sản xuất kém phát triển. Các nghi lễ nông nghiệp phản ánh sự bất lực của con người trước thiên nhiên. Cây trồng không phải bao giờ cũng thu được kết quả theo ý muốn, và nhiều khi mùa màng lại phụ thuộc quá nhiều vào điều kiện tự nhiên mà con người không thể làm chủ được. Xuất phát từ những yếu tố đó, con người phải trông cậy vào sự phù hộ, giúp đỡ của các lực lượng siêu nhiên. Đây chính là cơ sở ra đời của các nghi lễ tín ngưỡng trong nông nghiệp nguyên thủy.

Dân tộc Ba-na, nhóm Rơ ngao vùng ven thị xã Kon Tum là một trường hợp điển hình của tình trạng đó. Ở người Ba-na Rơ ngao ta thấy các nghi lễ liên quan trực tiếp đến nương rẫy không phải là lẻ tẻ, đơn điệu mà đã trở thành một hệ thống tín ngưỡng gắn chặt với từng bước sinh trưởng của cây lúa rẫy.

Tín ngưỡng “mẹ lúa” là tín ngưỡng cổ xưa còn tồn tại đến ngày nay ở nhiều dân tộc vùng Đông Nam Á. Với người Ba-na Rơ ngao thì tín ngưỡng “mẹ lúa” (*yang hri*) được tôn trọng hơn hết, thần lúa (*yang hri*) được đồng bào lấy làm đối tượng thờ cúng trong

suốt chu kỳ canh tác nương rẫy, từ lúc phát cây cho đến khi thu hoạch.

Trong vài chục năm gần đây cuộc sống của người dân Ba-na Rơ ngao vùng ven thị xã Kon Tum đã có nhiều thay đổi. Các tín ngưỡng liên quan đến chu kỳ canh tác nương rẫy không còn được diễn ra thường xuyên ở từng gia đình, từng buôn làng nữa, nhất là một số làng Ba-na Rơ ngao theo đạo Thiên chúa. Do vậy chúng tôi thiết nghĩ việc nghiên cứu một cách cụ thể, tỷ mỉ những nghi lễ tín ngưỡng trong nông nghiệp của cư dân vùng Tây Nguyên, trong đó có người Ba-na Rơ ngao là hết sức cần thiết, để có thể tìm hiểu được những hình thái tôn giáo cổ xưa cũng như cách ứng xử về mặt tinh thần của họ trong nông nghiệp.

Chú thích

- (1). Guilleminet. *Kinh tế của bộ lạc Đông Dương*. Tạp chí Luật học và kinh tế Đông Dương, tập XX (1943) bản Pháp văn.
- (2). Kemlin. *Lễ thức nông nghiệp của người Reungao*. BEFEO, tập IX, tập X, 1909 (bản Pháp văn).
- (3). Xem: Đặng Nghiêm Vạn, Cẩm Trọng, Trần Mạnh Cát, Ngô Vĩnh Bình, Lê Duy Đại. *Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Kông Tum*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1981; Bùi Minh Đạo. *Vài nét về nương rẫy của người Bana ở huyện An Khê tỉnh Gia Lai-Kông Tum*, Tạp chí Dân tộc học, Số 3 - 1983.
- (4). Đặng Nghiêm Vạn, Cẩm Trọng, Trần Mạnh Cát, Ngô Vĩnh Bình, Lê Duy Đại, Sdd, tr. 105.
- (5). Tổng cục Thống kê. *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999*. Nxb. Thống kê, H, 2001.
- (6). Theo ông A Phor, 59 tuổi, với nhóm Ba-na Rơ ngao ở xã Đắc La, huyện Đắc Hà, tỉnh Kon Tum, đồng bào tin rằng việc trồng các loại cây có vị đắng, cây như cây thuốc lá, cây ớt, cây cà... sẽ chống lại và át đi tiếng chê hay những dụng ý không tốt của người khác.
- (7) Đặng Nghiêm Vạn, Cẩm Trọng, Trần Mạnh Cát, Ngô Vĩnh Bình, Lê Duy Đại. Sdd, tr. 231.